

MÔ HÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG HƯỚNG TỚI VIỆC LÀM VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH

PGS.TS. PHAN VĂN NHÂN

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Việt Nam là nước đang phát triển, với hơn 60% dân cư sống ở vùng nông thôn. Để thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống của cộng đồng dân cư và xây dựng nông thôn mới, từ năm 2010 Việt Nam tiến hành triển khai Đề án Dạy nghề cho lao động nông thôn (DNCLĐNT) đến năm 2020. Theo đó, bình quân mỗi năm sẽ đào tạo nghề cho 1 triệu lao động nông thôn. Trong thời gian qua, đã có nhiều mô hình đào tạo nghề khác nhau được thực hiện, song nhiều mục tiêu của đề án vẫn chưa đạt được. Vì vậy, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm phát triển sản xuất - kinh doanh của mỗi cộng đồng và hộ gia đình. *Bài viết này mô tả kết quả của đề tài VI 2.2-2012.07, nghiên cứu: "Mô hình đào tạo nghề dựa vào cộng đồng ở nông thôn trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế của Việt Nam", được tài trợ bởi Quỹ Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).*

1. Một số khái niệm cơ bản

1.1. Mô hình đào tạo nghề

Mô hình: Mô hình được hiểu là "vật cùng hình dạng nhưng làm thu nhỏ hoặc phóng to, mô phỏng cấu tạo và hoạt động của một vật thể khác để trình bày, nghiên cứu hoặc là hình thức diễn đạt hết sức ngắn gọn theo một ngôn ngữ nào đó các đặc trưng chủ yếu của một đối tượng để nghiên cứu đối tượng ấy". Mô hình thường có tính đồng nhất hoặc tương đồng với cấu trúc của đối tượng được mô tả. Mô hình có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất [1].

Đào tạo nghề: Là hoạt động dạy, học nhằm trang bị và hình thành ở người học những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp nhất định cần thiết để họ có thể tìm kiếm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học [2].

Đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp và nông thôn đã được sự quan tâm, nghiên cứu triển khai trong những năm qua của nhiều tác giả cũng như các tổ chức của Việt Nam và quốc tế. Đại diện xu hướng này có các tác giả: Studies on Continuing Vocational Training in Germany, Anja Kuckulenz, Physica-Verlag HD, 2007. Quan điểm lí thuyết của một số tác giả từ các nước đưa ra đã xác định nội dung, cấu trúc mô hình đào tạo nghề dựa vào cộng đồng ở nông thôn. Những lí thuyết và kết quả nghiên cứu về đào tạo nghề đảm bảo sự phát triển bền vững được thể hiện qua các nghiên cứu như: Technology and Vocational Education for Sustainable, Margarita Pavlova, Springer, 2010. Một số tác giả đã đi sâu nghiên cứu mô hình đào tạo nghề cho những nhóm yếu thế ở các vùng núi, dân tộc, trong đó có mô hình đào tạo lưu động. Đây là một trong những hình thức đào tạo nghề phù hợp với cộng đồng dân cư ở vùng sâu, vùng xa. Đào tạo lưu động là một mô hình "đưa đào tạo đến với cộng đồng", nơi người dân có nhu cầu học một nghề nào đó nhưng không có điều kiện và cơ hội đến học tập tại những cơ sở đào tạo. Kết quả nghiên cứu này đã làm rõ những khái niệm

cốt lõi như: đào tạo nghề dựa trên cộng đồng là gì, thực tiễn triển khai đào tạo nghề dựa trên cộng đồng ở một số nước đang phát triển, nội dung, quy trình đào tạo nghề dựa trên cộng đồng. Những kết quả nghiên cứu được phản ánh trong tài liệu Community-Based vocational training, by Jill Wheeler, IEP Resources, Attainment Company, 2005. Mô hình đào tạo dựa trên cộng đồng để phát triển kinh doanh (Community Base Training for Enterprise Development, 2001). Mô hình được Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) phát triển năm 2001 và vận dụng vào việc triển khai một số dự án tại các nước đang phát triển như Philippin, Băngđalét, Nepal. Những dự án này đều nhằm mục đích tìm ra chiến lược, phương thức để đào tạo kĩ năng cho những người lao động nghèo ở nông thôn, giúp họ tự tạo cho mình một nghề nghiệp và gia nhập đội ngũ lao động có thu nhập ổn định trong xã hội.

Trong thời gian qua, vấn đề đào tạo nghề cho lao động nông thôn được nhiều tác giả ở Việt Nam quan tâm nghiên cứu, trong đó tập trung xây dựng các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn Việt Nam. Hướng nghiên cứu này được các tác giả như: Mạc Văn Tiến trong Đề án Đào tạo nghề cho nông nghiệp và nông thôn, Tổng cục Dạy nghề (2009) đã nghiên cứu cấu trúc và phân loại các mô hình đào tạo nghề cho các đối tượng khác nhau gồm: Mô hình đào tạo nghề cho lao động trong các vùng chuyên canh nông nghiệp; Mô hình đào tạo nghề cho lao động thuần nông; Mô hình đào tạo nghề cho lao động trong các làng nghề ở nông thôn; Mô hình đào tạo nghề cho lao động chuyển đổi sang các nghề phi nông nghiệp. Ngoài những nghiên cứu trên, năm 2010, Hội Dạy nghề Việt Nam kết hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức biên soạn và phổ biến tài liệu: Nhận thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn như là một môn học được lồng ghép vào các khóa đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm hỗ trợ cho học viên các khóa đào tạo nghề không chỉ có kĩ năng nghề mà còn có những kiến thức về kinh doanh để có thể áp dụng vào phát triển sản xuất - kinh doanh sau đào tạo.

1.2. Đào tạo dựa vào cộng đồng

Thuật ngữ *Đào tạo dựa vào cộng đồng* để cập tới cơ sở hay nguồn tham khảo mà dựa trên đó, các hoạt động đào tạo nghề được lên kế hoạch và tổ chức thực hiện. Đào tạo dựa vào cộng đồng (địa lí hoặc dân cư) là một chương trình đào tạo được thiết kế để đáp ứng việc đào tạo kĩ năng nghề và những kiến thức kinh doanh cho một cộng đồng nhằm mục đích nâng cao thu nhập cho người dân hoặc giúp người dân có được việc làm và tự tạo việc làm. Đào tạo dựa vào cộng đồng là việc đào tạo do cộng đồng, vì cộng đồng, tại cộng đồng.

1.3. Việc làm

Việc làm hay công việc là một hoạt động được thường xuyên thực hiện ở mỗi người để đổi lấy việc trả công, thường hoạt động này chính là nghề nghiệp của họ. Một công việc thường phải có điểm khởi đầu và điểm



kết thúc, phải có mục tiêu, quy trình, kết quả và nguồn lực cần thiết. Nếu phân loại việc làm theo thời gian thì có việc làm toàn thời gian, bán thời gian và việc làm thêm.

1.4. Phát triển kinh doanh

Phát triển kinh doanh được hiểu là một quá trình tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ đáp ứng nhu cầu của thị trường nhằm mục đích lợi nhuận. Phát triển kinh doanh ở đây được hiểu theo nghĩa đào tạo nghề là cơ sở cung cấp và hình thành ở mỗi người lao động và hộ gia đình nông thôn vốn con người (kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kinh doanh). Nguồn vốn này được đầu tư để tìm kiếm việc làm mới, đổi mới sản xuất - kinh doanh đang tiến hành và phát triển những ngành nghề; sản xuất - kinh doanh và dịch vụ mới. Đây là những hoạt động sản xuất - kinh doanh do người lao động nông thôn và gia đình họ tự làm chủ, tự tạo ra lợi nhuận. Phát triển kinh doanh có thể hiểu là các hoạt động kinh tế hộ nông thôn hoặc hoạt động kinh doanh tăng gia sản xuất của nhà nông.

2. Mô hình đào tạo nghề dựa vào cộng đồng hướng tới việc làm và phát triển kinh doanh

Mô hình đào tạo nghề dựa vào cộng đồng hướng tới việc làm và phát triển kinh doanh (CBTJED - Community Based Training Job and Enterprise Development) được hiểu là một mô hình "mềm", "mở" phi vật chất. Đó là sự mô phỏng cấu tạo và cơ chế hoạt động của một hiện tượng xã hội, nó cụ thể hoá hình mẫu lí tưởng về mục tiêu cuối cùng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn cần đạt trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Mô hình CBTJED như là một chương trình khung để để án đào tạo nghề cho lao động nông thôn dựa trên đó tiến hành: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

• Mục tiêu của mô hình CBTJED

- Cung cấp việc **đào tạo "kép"**; kỹ năng nghề và kỹ năng kinh doanh, thông qua các đối tác, bằng những cơ chế, nguyên tắc hoạt động, hướng tới tạo cơ hội có việc làm và phát triển kinh doanh cho tầng lớp nghèo và dân cư sống ở cộng đồng nông thôn.

- Cung cấp một phương thức tiếp cận về tổ chức và quản lí đảm bảo có chất lượng, nhằm trợ giúp việc đào tạo các chương trình kỹ năng nghề và phát triển kinh doanh cho các nhóm học viên khác nhau trong cộng đồng.

• Cấu trúc của mô hình CBTJED

- Các thành tố thiết lập nên mô hình như: mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo, những điều kiện nguồn lực tiến hành đào tạo và sau đào tạo.

- Cơ chế quản lí, vận hành của mô hình như: sự tham gia của các cấp chính quyền, đoàn thể, cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng... người lao động và hộ gia đình nông thôn vào quá trình triển khai mô hình.

• Các thành tố của mô hình CBTJED

Để triển khai có hiệu quả mô hình CBTJED, trong mỗi giai đoạn hoạt động của mô hình có các thành tố được tiến hành theo những bản form mẫu chuẩn. Các bản form này sẽ giúp định hướng nên một phương pháp tiếp cận, một hệ thống tư duy và làm việc cho cả người dạy, người học và nhà quản lí. Các bản form này có sự kết hợp chặt chẽ giữa các hướng dẫn cụ thể với những nguyên tắc hoạt động của phương pháp đào tạo theo CBTJED. Các tài liệu đào tạo, đặc biệt là các tài liệu về phát triển kinh doanh được thiết kế nhằm cung cấp một chương trình khung hoàn thiện, trên cơ sở đó các hoạt

động của nhà quản lí, người dạy, người học cùng diễn ra ăn khớp và mang lại hiệu quả.

Dưới đây là tên các bản form chuẩn của mô hình CBTJED:

- Form số 1: Xác lập ý tưởng về kế hoạch khởi sự kinh doanh mới;
- Form số 2: Xác định nhu cầu đào tạo và việc làm;
- Form số 3: Xây dựng đề án đào tạo (kế hoạch đào tạo);
- Form số 3A: Xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo;
- Form số 3B: Xây dựng đề cương chương trình dạy kỹ năng nghề;
- Form số 4A: Kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh sản xuất;
- Form số 4B: Kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh dịch vụ.

• Hai môi trường và bốn giai đoạn triển khai mô hình CBTJED

Mô hình CBTJED bao gồm hai môi trường sau:

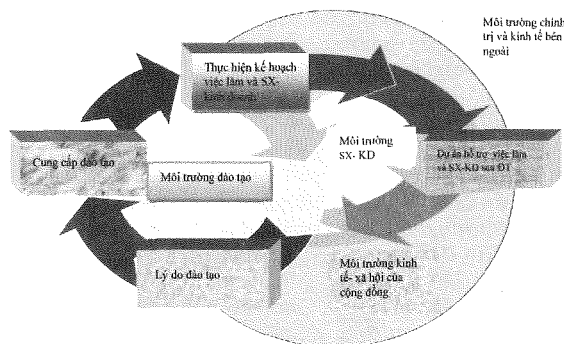
- Môi trường đào tạo: là nơi hình thành những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kinh doanh cho học viên.
- Môi trường phát triển sản xuất - kinh doanh là nơi học viên được hỗ trợ để tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm và thực hiện những kế hoạch phát triển kinh doanh đã được phê duyệt khi kết thúc khóa đào tạo. Sự phân chia này nhằm mục đích tập trung vào những vấn đề cấp thiết như: trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, vai trò của cả hệ thống chính trị, chính quyền và cộng đồng để chương trình đào tạo thực sự mang lại lợi ích và hiệu quả cho học viên và cộng đồng.

Mô hình CBTJED được chia thành bốn giai đoạn:

* Trong môi trường đào tạo

Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho khoá đào tạo

Bao gồm các hoạt động đánh giá về nhu cầu đào tạo nghề và sau đào tạo nghề của lao động nông thôn và hộ gia đình trong cộng đồng; chuẩn bị cho những đề án về kế hoạch đào tạo và tuyển học viên; đánh giá nhu cầu nhân lực của các cơ sở sản xuất - kinh doanh hiện có trong cộng đồng nhằm xác định, chuẩn bị cho những ý tưởng sản xuất - kinh doanh mới. Đây là giai đoạn đặc biệt quan trọng của khóa đào tạo. Ở giai đoạn này, các cơ sở đào tạo cần xây dựng các đề án và chương trình đào tạo, thông qua việc hoàn thiện các form sau: 3, 3A, 3B. Để mỗi người lao động và hộ gia đình nông thôn trả lời được câu hỏi Học xong các khóa đào tạo nghề sẽ làm gì? Ý tưởng và kế hoạch kinh doanh của mình như thế nào? Học viên sẽ được hướng dẫn các bước thực hiện



Hình 1: Mô hình đào tạo nghề dựa vào cộng đồng hướng tới việc làm và phát triển kinh doanh

thông qua các bản Form 1,2,3. Các kết quả trả lời câu hỏi: "Học xong các khóa đào tạo nghề sẽ làm gì?" và những ý tưởng kinh doanh của họ sẽ được cơ quan điều phối để án, chính quyền cũng như các cơ sở đào tạo đưa ra phân tích, tổng hợp và đánh giá làm cơ sở xây dựng kế hoạch và đề án đào tạo.

Giai đoạn 2: Hoạt động đào tạo

Bao gồm những hoạt động trên lớp và thực địa nhằm đào tạo kiến thức, kỹ năng nghề và kinh doanh, tạo điều kiện, cơ hội cho học viên có khả năng tìm kiếm việc làm và tự tạo việc làm. Nội dung các khóa đào tạo tập trung vào các sản phẩm và dịch vụ đã được xác định trong giai đoạn 1. Người học sẽ được đào tạo các kỹ năng nghề, trên cơ sở vị trí làm việc sau khóa đào tạo và những sản phẩm hay dịch vụ mà họ lựa chọn trong ý tưởng kinh doanh. Trong giai đoạn này, ngoài những khóa tập trung vào đào tạo kỹ năng nghề còn có những học viên có kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt những trợ giúp về chuyên môn và tài chính sẽ được thực hiện để chuẩn bị cho kế hoạch khởi nghiệp. Người học sẽ được yêu cầu chuẩn bị một kế hoạch khởi nghiệp bằng cách sử dụng bản Form 4A,4B theo tiêu chuẩn CBTJED. Bản kế hoạch khởi nghiệp này sẽ được học viên trình bày và bảo vệ vào cuối khóa học.

*** Trong môi trường phát triển sản xuất - kinh doanh**

Giai đoạn 3: Tiến hành kế hoạch khởi nghiệp

Giai đoạn này chỉ dành cho những học viên có kế hoạch khởi nghiệp đã được phê duyệt. Đây chính là phần thực hành áp dụng những kiến thức, kỹ năng nghề và kinh doanh vào chương trình phát triển sản xuất - kinh doanh của mỗi học viên. Kế hoạch khởi nghiệp được dựa trên phương pháp tiếp cận dự báo và đánh giá về sản xuất, kinh doanh. Qua thực hành, học viên sẽ có cơ hội tự đánh giá xem mình có đủ kỹ năng, kiến thức, và có sẵn sàng để tiến hành kinh doanh hay không. Đây chính là giai đoạn thực hành của khóa học nhằm vận dụng những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kinh doanh vào thực tiễn. Học viên sẽ được tổ chức và tiến hành thực hiện kế hoạch khởi nghiệp mà họ đã xây dựng trong thời gian hoạt động trên lớp ở giai đoạn 1 và 2. Đến cuối giai đoạn này, doanh nghiệp của học viên sẽ được đánh giá.

Giai đoạn 4: Trợ giúp sau khóa học

Giai đoạn này tập trung giải quyết việc làm và phát triển kinh doanh cho học viên; cần tiến hành tư vấn, hỗ trợ cho học viên tìm kiếm việc làm và tự tạo việc làm cũng như triển khai kế hoạch kinh doanh; hỗ trợ vốn, bồi dưỡng kiến thức quản trị kinh doanh, kết nối các hoạt động kinh doanh với nền kinh tế cộng đồng. Sau khi hoàn thành việc đánh giá mức độ thành công của kế hoạch khởi nghiệp, học viên sẽ sẵn sàng mở những cơ sở sản xuất - kinh doanh và dịch vụ chính thức; bao gồm các công việc đăng ký kinh doanh - dịch vụ, chuẩn bị vốn, kết nối với thị trường, chuẩn bị sổ sách hành chính, tài chính, nhân sự. Ở giai đoạn này, chương trình đào tạo dựa trên cơ sở cộng đồng CBTJED sẽ sẵn sàng ở bên cạnh học viên để trợ giúp ngay khi họ cần thiết.

• Cơ chế quản lý, vận hành của mô hình CBTJED

Để mô hình CBTJED có thể triển khai vào thực tiễn, cần trả lời câu hỏi: Ai, tổ chức nào tham gia quản lý và vận hành mô hình này?

- Tổng cục Dạy nghề (TCDN) quản lý, vận hành mô

hình CBTJED

Mô hình CBTJED sẽ lấy TCDN làm cơ quan chủ quản đề án DNCLĐNT, các ban chỉ đạo đề án DNCLĐNT. Các cấp đặt tại các cơ quan lao động của mỗi địa phương. Các ban chỉ đạo đề án sẽ lập kế hoạch tổ chức đào tạo, tổ chức và quản lý hệ thống vận hành mô hình, giám sát triển khai thực hiện, tổng kết, đánh giá và bổ sung các chính sách kịp thời nhằm hỗ trợ hoạt động của đề án. TCDN sẽ phổ biến mô hình tới các bên tham gia thực hiện dự án như: cơ quan chính quyền địa phương, các cơ sở đào tạo, các đề án khác tại cộng đồng, các tổ chức quần chúng, các doanh nghiệp và các tổ chức tài chính.

- Nhiệm vụ của chính quyền địa phương, các tổ chức cộng đồng và doanh nghiệp

Đóng vai trò là các cơ quan quản lý và điều hành đề án DNCLĐNT tại địa phương (chính quyền cấp huyện và xã) đồng thời cũng là nhà tài trợ của dự án. Chính quyền địa phương, các tổ chức cộng đồng và doanh nghiệp có vai trò đồng quản lý, đảm bảo chăm lo để mô hình được triển khai thực hiện và ngày càng hoàn thiện. Thông tin phản hồi về kết quả và những đổi mới được áp dụng cho các chương trình CBTJED trong quá trình triển khai sẽ được báo cáo đến TCDN. Chính quyền địa phương, các tổ chức cộng đồng và doanh nghiệp sẽ đóng vai trò như một cơ quan giám sát địa phương của chương trình, thực hiện giám sát các hoạt động đào tạo, tư vấn việc làm, cung cấp vốn và kỹ thuật cho học viên, trợ giúp thực hiện kế hoạch khởi sự sản xuất - kinh doanh, trợ giúp bổ sung trong quá trình phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo

Phối hợp với địa phương tổ chức đánh giá nhu cầu học nghề và việc làm cho lao động nông thôn

Để làm sáng tỏ nhiệm vụ này, các cơ sở dạy nghề cần phối hợp với chính quyền cấp xã tổ chức, triển khai đánh giá và xử lý kết quả nhu cầu học nghề và việc làm cho lao động nông thôn, qua những câu hỏi: Học viên các khóa học nghề là ai? Nhu cầu học nghề của lao động và hộ gia đình ở nông thôn là gì? Nhu cầu của lao động và hộ gia đình ở nông thôn sau học nghề là gì? Làm thế nào để giải quyết những nhu cầu đó?

Xây dựng kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn

Để làm sáng tỏ nhiệm vụ này, các cơ sở dạy nghề cần phối hợp với chính quyền cấp xã tổ chức xây dựng kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn và quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng xây dựng nông thôn mới qua những câu hỏi sau: các mục tiêu dạy nghề cần đạt, các biện pháp tổ chức thực hiện và những nguồn lực đảm bảo.

Tổ chức các khóa dạy nghề cho lao động nông thôn

Đây là thành tố quản lý quan trọng vì nó quyết định chất lượng và hiệu quả của các khóa dạy nghề, vì vậy cần có sự phối hợp và đồng quản lý giữa cơ sở dạy nghề với chính quyền địa phương, các tổ chức cộng đồng và doanh nghiệp. Để tổ chức các khóa dạy nghề cho lao động nông thôn, cần làm sáng tỏ những câu hỏi: Ai, tổ chức nào tham gia giảng dạy và quản lý các khóa dạy nghề cho lao động nông thôn? Những căn cứ nào để xác định nội dung, chương trình các khóa dạy nghề cho lao động nông thôn? Những hình thức tổ chức dạy nghề nào sẽ được thực hiện?

Quản lý điều kiện đảm bảo dạy nghề cho lao động nông thôn



Chính quyền địa phương, các tổ chức cộng đồng, hợp tác xã và doanh nghiệp chuẩn bị những điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất và kinh phí cho các khóa dạy nghề cho lao động nông thôn. Các cơ sở dạy nghề chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện học liệu cho các khóa dạy nghề cho lao động nông thôn. Để quản lý những điều kiện đảm bảo dạy nghề cho lao động nông thôn khi muốn học nghề và sau học nghề cần làm rõ các mặt sau: Ai, tổ chức nào sẽ hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, hỗ trợ vốn, cơ sở vật chất cho quá trình học nghề và sau khi kết thúc khóa học nghề?

Kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn

Cơ sở dạy nghề kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề, cấp chứng chỉ học nghề cho học viên, phối hợp với chính quyền cấp xã, đánh giá chất lượng và hiệu quả các khóa dạy nghề cho lao động nông thôn. Để làm sáng tỏ thành tố này, cần làm rõ những vấn đề sau: Chất lượng các khóa dạy nghề cho lao động nông thôn; Lợi ích đào tạo nghề mang lại cho cộng đồng, lao động nông thôn và hộ gia đình sau học nghề; Hiệu quả đào tạo nghề mang lại cho cộng đồng, lao động nông thôn và hộ gia đình sau học nghề.

- Nhiệm vụ của học viên trong các hoạt động CBTJED

Để có thể đạt được các mục tiêu của mô hình CBTJED, học viên cần tham gia vào các giai đoạn của quá trình đào tạo bằng cách chủ động tiến hành các hoạt động đã được thiết kế sẵn theo mẫu, tuân thủ theo các yêu cầu của đào tạo và phát triển dưới sự tổ chức của cán bộ đào tạo và dự án. Bắt đầu từ cuối giai đoạn thứ 3 (sau khi bản kế hoạch khởi nghiệp đã được đề án thẩm định, đánh giá), một số học viên sẽ bắt đầu tự đưa ra những quyết định cho bản thân về kế hoạch kinh doanh sau đào tạo. Một con đường mới sẽ mở ra trước họ được bắt đầu từ khi tham gia vào chương trình CBTJED cho đến khi hoàn thành khóa học CBTJED và họ có khả năng tìm kiếm việc làm hoặc trở thành các doanh nhân của CBTJED.

- Các cá nhân tham gia triển khai mô hình CBTJED

+ Từ tổ chức TCDN sẽ có: Giám đốc điều hành cấp quốc gia, hội đồng CBTJED trong văn phòng không chính thức TCDN, giám đốc điều hành cấp tỉnh và cán bộ chuyên môn của CBTJED.

+ Từ đại diện ban ngành của cơ quan chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tín dụng, các nhà điều phối đào tạo và sử dụng lao động cộng đồng.

+ Từ các cơ sở và trung tâm đào tạo sẽ có: Đội ngũ cán bộ đào tạo, chuyên gia trong các lĩnh vực nghề nghiệp, các nghệ nhân...

+ Từ các tổ chức khác như: các doanh nhân, nhà quản lý hợp tác xã, các cán bộ chương trình (cung cấp mọi điều kiện thuận lợi cho đào tạo).

+ Người chủ chốt và giám sát của CBTJED: Bao gồm những người thực hiện chương trình đã được lựa chọn và người chủ chốt của cộng đồng (đại diện chính quyền, đoàn thể, doanh nhân, nhà giáo dục...) đã tham gia trực tiếp và có những đóng góp cho chương trình CBTJED.

3. Kết luận

Mô hình CBTJED được nghiên cứu trên cơ sở những ý tưởng của một số tác giả khác nhau, đã tập trung làm rõ nội dung, quy trình, cấu trúc và cơ chế quản lý vận

hành mô hình, nhằm đem lại hiệu quả cho học viên, hộ gia đình và cộng đồng. Thực tiễn mô hình đào tạo nghề này đã đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và nông thôn, góp phần xóa đói, giảm nghèo và tạo ra sự chuyển dịch rất lớn đối với lao động nông thôn trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam; Góp phần chuyển dịch kỹ năng từ nông dân sản xuất truyền thống sang người nông dân sản xuất hàng hóa. Chuyển dịch nghề nghiệp từ lao động nông nghiệp trở thành lao động công nghiệp tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh và dịch vụ ở nông thôn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Mạc Văn Tiến, (2009), *Đề án Đào tạo nghề cho nông nghiệp và nông thôn*, Tổng cục Dạy nghề.
- [2]. *Luật Dạy nghề*, 2006.
- [3]. Quyết định số 1956/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"
- [4]. *Studies on Continuing Vocational Training in Germany*, (2007), Anja Kuckulenz, Physica-Verlag HD.
- [5]. *Community-Based vocational training*, (2005), by Jill Wheeler, IEP Resources, Attainment Company.
- [6]. *Community Base Training for Enterprise Development*, ILO, 2001.
- [7]. *Report on Rural mobile training Units in Latin*, (1989), ADB, Asian Regional Development Programme.
- [8]. *Labour and Social Issues in A Transition Economy*, (1994), Bangkok, ILO East.
- [9]. *Design and Use of Mobile Units for Technical and Vocational Education*, (1995), Denmark, UNESCO.
- [10]. *The Organisation of Education and Vocational Guidance Services*, 1985.
- [11]. *Mobile Vocational Training Units*, (1993), SIDA.
- [12]. *Rural Vocational Training* (ILO/CTS/75/HON/1, (2001), Katarina Lasson.
- [13]. *Continuing Vocational Training in Germany*, (2007), Anja Kuckulenz, Physica-Verlag HD.
- [14]. *Technology and Vocational Education for Sustainable*, (2010), Margarita Pavlova, Springer.

SUMMARY

The article mentions research findings on a model of community-based- career training towards business doing and development of labourers in Vietnam rural areas. This model was developed on the basis of international researches on career development and training for disadvantaged groups in Asian region. Its objective is to identify structure and management mechanism and operation. Practical application justified important issues of career instruction such as: how can the farmers get job or be self-employed after vocational training? Then, farmers themselves and their families enjoy a better life thanks to the development of production - trading on their home towns.

Keywords: Model of career training; community-based- career training; career; development of production - trading.